

ĐỀ THAM KHẢO

(Đề gồm 3 trang)

PHẦN I. Trắc nghiệm (3,0 điểm)**Khoanh vào chữ cái đứng trước câu trả lời đúng nhất****Câu 1.** Cặp phân số nào sau đây bằng nhau?

A. $\frac{2}{3}$ và $\frac{3}{2}$.

B. $\frac{2}{3}$ và $\frac{4}{6}$.

C. $\frac{3}{2}$ và $\frac{4}{6}$.

D. $\frac{6}{4}$ và $\frac{4}{6}$.

Câu 2. Số đối của phân số $\frac{-6}{7}$ là?

A. $\frac{6}{-7}$

B. $\frac{-6}{-7}$

C. $\frac{-7}{6}$

D. $\frac{7}{6}$

Câu 3. Trong các số thập phân sau số thập phân nào lớn nhất?

A. -4,1025.

B. -4,201

C. -4,012.

D. -4,102.

Câu 4. Viết hỗn số $3\frac{1}{5}$ dưới dạng phân số là:

A. $\frac{3}{5}$

B. $\frac{8}{5}$

C. $\frac{16}{5}$

D. $\frac{4}{5}$

Câu 5. Bạn Linh mua một quyển truyện có giá bìa là 80 000 đồng. Khi trả tiền được cửa hàng giảm giá 20%. Hỏi bạn Linh mua quyển truyện đó hết bao nhiêu tiền?

A. 60 000

B. 16 000

C. 96 000

D. 64 000

Câu 6. Làm tròn số 9,8462 đến hàng phần mười ta được kết quả là:

A. 9,8

B. 10

C. 9,9

D. 9,846

Câu 7. Biểu đồ cột kép ở hình dưới biểu diễn số học sinh nam và số học sinh nữ của lớp 6A đăng kí tham gia các môn thể thao mà nhà trường quy định: Bóng bàn, Cầu lông, Điền kinh. Mỗi học sinh đều đăng kí tham gia một môn thể thao. Em hãy cho biết môn thể thao nào có nhiều học sinh đăng kí nhất?

A. Cầu lông

B. Điền kinh

C. Bóng bàn

D. Cả Bóng bàn và Cầu lông

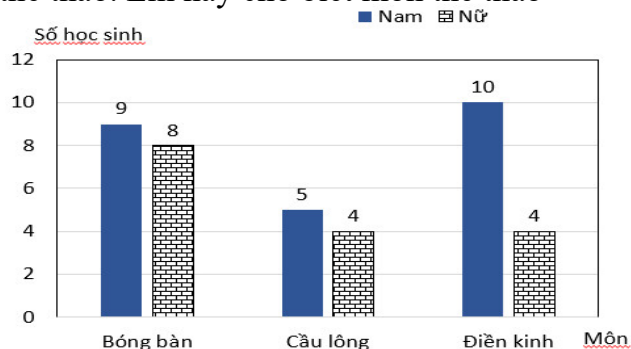
Câu 8. Sử dụng biểu đồ ở câu 7 và cho biết:**Tổng số học sinh của lớp 6A là bao nhiêu?**

A. 40 học sinh

B. 30 học sinh.

C. 48 học sinh.

D. 35 học sinh.



Câu 9. Bạn Nam tung một đồng xu 20 lần, Nam thấy có 8 lần xuất hiện mặt ngửa. Xác suất thực nghiệm của sự kiện xuất hiện mặt sấp là:

- A. $\frac{3}{5}$ B. $\frac{2}{5}$ C. $\frac{2}{3}$ D. $\frac{3}{2}$

Câu 10. Hai tia đối nhau trong hình vẽ dưới đây là:

- A. Tia MP và tia PM B. Tia MN và tia PN
C. Tia NM và tia NP D. Tia MN và tia MP



Câu 11. Nếu điểm M là trung điểm của đoạn thẳng AB thì:

- A. $AM = MB = \frac{AB}{2}$ B. $AB = 2.AM$ C. M nằm giữa A và B D. Cả A, B, C

Câu 12. Cho 4 tia phân biệt chung gốc. Số góc tạo được từ bốn tia là:

- A. 2 B. 4 C. 6 D. 8

PHẦN II. TỰ LUẬN (7,0 điểm)

Câu 13. (2,0 điểm).

1) Thực hiện phép tính:

a) $\frac{-1}{2} + \frac{1}{4} : \frac{3}{4}$

b) $(1\frac{3}{4} - \frac{7}{15}) - (\frac{3}{4} - \frac{23}{24} + \frac{8}{15})$

2) Tìm x biết:

a) $x - \frac{1}{2} = \frac{1}{3}$

b) $\frac{1}{9} + (x - \frac{1}{3})^2 = \frac{5}{9}$

Câu 14. (1,5 điểm). Cô giáo giao cho các bạn trong lớp làm 20 bài tập toán trong ba ngày. Ngày thứ nhất bạn Thảo làm được 45% số bài cô giao. Số bài ngày thứ nhất Thảo làm được bằng $\frac{3}{2}$ số bài bạn ấy làm được trong ngày thứ hai. Ngày thứ ba Thảo làm nốt số bài còn lại.

a) Tính số bài toán Thảo làm trong ngày thứ ba.

b) Hỏi số bài toán Thảo làm trong ngày thứ ba chiếm bao nhiêu phần trăm số bài cô giáo giao.

Câu 15. (1,0 điểm). Bạn Nam gieo một con xúc xắc 30 lần và ghi lại số chấm xuất hiện ở mỗi lần gieo được kết quả như sau:

3	6	2	1	5	1	6	4	3	2	3	6	1	3	5
1	5	1	6	3	5	2	3	4	1	5	4	3	2	6

a) Em hãy kẻ và lập bảng thống kê theo mẫu sau:

Số chấm xuất hiện	1	2	3	4	5	6
Số lần						

b) Tính xác suất thực nghiệm của sự kiện số chấm xuất hiện là số lẻ.

Câu 16. (2,0 điểm)

Trên tia Ox, lấy các điểm A và B sao cho OA = 3cm, OB = 4cm.

1) Tính độ dài đoạn thẳng AB.

2) Gọi C là trung điểm của đoạn thẳng OB. Tính độ dài đoạn thẳng BC.

3) Điểm A có là trung điểm của đoạn thẳng BC không? Vì sao?

Câu 17. (0,5 điểm)

Cho $A = \frac{8}{9} + \frac{24}{25} + \frac{48}{49} + \dots + \frac{10200}{10201}$. Chứng minh rằng:

$A > 99,75$.

----- Hết -----

ĐỀ THAM KHẢO

HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KỲ II

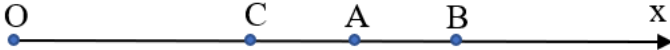
PHẦN I. Trắc nghiệm (3,0 điểm)

Mỗi câu trả lời đúng được 0,25 điểm

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
Đáp án	B	B	C	C	D	A	C	A	A	C	D	C

PHẦN II. Tự luận (7,0 điểm)

Câu	Ý	Nội dung	Điểm
Câu 13 (2 đ)	1.a 0,5đ	$\frac{-1}{2} + \frac{1}{4} : \frac{3}{4}$ $= \frac{-1}{2} + \frac{1}{4} \cdot \frac{4}{3}$ $= \frac{-1}{2} + \frac{1}{3}$	0,25
		$= \frac{-1}{6}$	0,25
	1.b 0,5đ	$(1\frac{3}{4} - \frac{7}{15}) - (\frac{3}{4} - \frac{23}{24} + \frac{8}{15})$ $= 1\frac{3}{4} - \frac{7}{15} - \frac{3}{4} + \frac{23}{24} - \frac{8}{15}$ $= (1\frac{3}{4} - \frac{3}{4}) - (\frac{7}{15} + \frac{8}{15}) + \frac{23}{24}$	0,25
		$= 1 - 1 + \frac{23}{24}$ $= \frac{23}{24}$	0,25
	2.a 0,5đ	$x - \frac{1}{2} = \frac{1}{3}$ $x = \frac{1}{3} + \frac{1}{2}$	0,25
		$x = \frac{5}{6}$ Vậy $x = \frac{5}{6}$	0,25
	2.b 0,5đ	$\frac{1}{9} + (x - \frac{1}{3})^2 = \frac{5}{9}$ $(x - \frac{1}{3})^2 = \frac{5}{9} - \frac{1}{9}$	

		$\left(x - \frac{1}{3}\right)^2 = \frac{4}{9}$ $\left(x - \frac{1}{3}\right)^2 = \left(\frac{2}{3}\right)^2 = \left(\frac{-2}{3}\right)^2$	0,25														
		$\Rightarrow \begin{cases} x - \frac{1}{3} = \frac{2}{3} \\ x - \frac{1}{3} = \frac{-2}{3} \end{cases}$ $\Rightarrow \begin{cases} x = 1 \\ x = \frac{-1}{3} \end{cases}$ Vậy $\begin{cases} x = 1 \\ x = \frac{-1}{3} \end{cases}$	0,25														
Câu 14 (1,5đ)		Ngày thứ nhất bạn Thảo làm được số bài toán là 20.45% = 9 (bài)	0,5														
	a) 1,0 đ	Ngày thứ hai bạn Thảo làm được số bài toán là: $9 : \frac{3}{2} = 6$ (bài)	0,25														
		Ngày thứ ba bạn Thảo làm được số bài toán là: 20 – 9 – 6 = 5 (bài)	0,25														
	b) 0,5đ	Số bài toán Thảo làm trong ngày thứ ba chiếm số phần trăm của tổng số bài cô giáo giao là: $\frac{5.100}{20} \% = 25\%$	0,5														
Câu 15 (1,0đ)	a)	<table> <tr> <td>Số chấm xuất hiện</td> <td>1</td> <td>2</td> <td>3</td> <td>4</td> <td>5</td> <td>6</td> </tr> <tr> <td>Số lần</td> <td>6</td> <td>4</td> <td>7</td> <td>3</td> <td>5</td> <td>5</td> </tr> </table>	Số chấm xuất hiện	1	2	3	4	5	6	Số lần	6	4	7	3	5	5	0,5
	Số chấm xuất hiện	1	2	3	4	5	6										
Số lần	6	4	7	3	5	5											
b)	Xác suất thực nghiệm của sự kiện số chấm xuất hiện là số lẻ là: $\frac{6 + 7 + 5}{30} = 60\%$	0,5															
Câu 16 (2,0đ)		Vẽ hình đúng  1) Điểm A nằm giữa hai điểm O và B. $\Rightarrow OA + AB = OB$.	0,25														

		Thay $OA = 3\text{cm}$, $OB = 4\text{cm}$ ta có:	0,25
		$3 + AB = 4$	0,25
		$AB = 1 \text{ (cm)}$	0,25
		Vậy $AB = 1\text{cm}$.	
		2) Vì C là trung điểm của đoạn thẳng OB (theo đề bài) nên	0,25
Câu 17 (0,5đ)		$OC = CB = \frac{OB}{2}$	
		Thay $OB = 4\text{cm}$ ta có: $OC = CB = 4 : 2 = 2 \text{ (cm)}$	0,25
		Vậy $CB = 2\text{cm}$.	
		3) + Vì C nằm giữa hai điểm O và A.	0,25
		$\Rightarrow OC + AC = OA$, thay $OC = 2\text{cm}$, $OA = 3\text{cm}$ có:	
		$2 + AC = 3$	
		$AC = 1 \text{ (cm)}$	
		+ Vì A nằm giữa hai điểm C và B. (1)	
		Và: $AB = AC = 1 \text{ (cm)}$ (2)	0,25
		Từ (1) và (2) $\Rightarrow A$ là trung điểm của đoạn thẳng BC.	
		$A = \frac{8}{9} + \frac{24}{25} + \frac{48}{49} + \dots + \frac{10200}{10201}$	
		$A = (1 - \frac{1}{3^2}) + (1 - \frac{1}{5^2}) + (1 - \frac{1}{7^2}) + \dots + (1 - \frac{1}{101^2})$	
		$A = (1 + 1 + 1 + \dots + 1) - (\frac{1}{3^2} + \frac{1}{5^2} + \frac{1}{7^2} + \dots + \frac{1}{101^2})$	
		Đặt $B = \frac{1}{3^2} + \frac{1}{5^2} + \frac{1}{7^2} + \dots + \frac{1}{101^2}$	
		$\Rightarrow A = 100 - B$	
		Ta có: $a^2 > a^2 - 1 = a^2 - a + a - 1 = (a-1)(a+1)$	
		$\Rightarrow \frac{1}{a^2} < \frac{1}{(a-1)(a+1)} \quad (a > 1)$	
		Áp dụng, ta có:	
		$B < \frac{1}{2.4} + \frac{1}{4.6} + \frac{1}{6.8} + \dots + \frac{1}{100.102}$	
		$B < \frac{1}{2} \cdot (\frac{1}{2} - \frac{1}{102}) < \frac{1}{4} = 0,25$	0,25
		$\Rightarrow 100 - B > 100 - 0,25 = 99,75$	
		$\Rightarrow A > 99,75$	0,25
		Vậy $A > 99,75$	
			0,25

Chú ý: Đây là đáp án và biểu điểm cụ thể cho một cách giải của từng ý, từng bài. Đối với những lời giải khác hợp lý và cho kết quả đúng vẫn cho điểm tối đa như đáp án quy định.

Xem thêm: ĐỀ THI HK2 TOÁN 6
<https://thcs.toanmath.com/de-thi-hk2-toan-6>